

Số: 2245/QĐ-BTP

Hà Nội, ngày 06 tháng 9 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và
cơ cấu tổ chức của Cục Kiểm soát thủ tục hành chính**

BỘ TRƯỞNG BỘ TƯ PHÁP

Căn cứ Nghị định số 22/2013/NĐ-CP ngày 13 tháng 3 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp;

Căn cứ Nghị định số 20/2008/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2008 của Chính phủ về tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 367/QĐ-TTg ngày 28 tháng 02 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ thành lập Hội đồng tư vấn cải cách thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ và Cục trưởng Cục Kiểm soát thủ tục hành chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chức năng

1. Cục Kiểm soát thủ tục hành chính là đơn vị trực thuộc Bộ Tư pháp, có chức năng tham mưu, giúp Bộ trưởng Bộ Tư pháp quản lý nhà nước về kiểm soát thủ tục hành chính; quản lý cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính và tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ cải cách thủ tục hành chính trong phạm vi cả nước theo quy định của pháp luật.

2. Cục Kiểm soát thủ tục hành chính (sau đây gọi là Cục) có tư cách pháp nhân, trụ sở tại thành phố Hà Nội; có con dấu và tài khoản riêng tại Kho bạc Nhà nước theo quy định của pháp luật.

3. Tên giao dịch quốc tế bằng tiếng Anh là: ADMINISTRATIVE PROCEDURES CONTROL AGENCY; viết tắt là APCA.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Xây dựng, trình Bộ trưởng chiến lược, quy hoạch, chương trình, kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính và cải cách thủ tục hành chính dài hạn, năm năm, hàng năm và tổ chức thực hiện chiến lược, quy hoạch, chương trình, kế hoạch sau khi được phê duyệt; tham gia xây dựng chiến lược, quy hoạch, chương trình và kế hoạch phát triển dài hạn, năm năm và hàng năm của ngành Tư pháp.

2. Chủ trì xây dựng các dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản khác liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính và cải cách thủ tục hành chính trình Bộ trưởng ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cơ quan có thẩm quyền ban hành và tổ chức thực hiện.

3. Tổ chức, hướng dẫn, triển khai thực hiện nhiệm vụ cải cách thủ tục hành chính trong phạm vi cả nước và thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp theo quy định của pháp luật.

4. Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ về kiểm soát thủ tục hành chính và cải cách thủ tục hành chính tại các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây viết tắt là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh).

5. Về tham ý kiến, thẩm định, đánh giá tác động đối với quy định về thủ tục hành chính trong các dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật:

a) Phối hợp với các đơn vị có liên quan thuộc Bộ tham gia ý kiến, thẩm định đối với quy định về thủ tục hành chính trong các dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật do các Bộ, ngành trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành hoặc trình cơ quan có thẩm quyền ban hành theo quy định của pháp luật;

b) Hướng dẫn việc đánh giá tác động và tính toán chi phí tuân thủ thủ tục hành chính theo quy định của pháp luật;

c) Tham gia ý kiến, phối hợp thẩm định, đánh giá tác động của các quy định về thủ tục hành chính trong các dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật do các đơn vị thuộc Bộ Tư pháp soạn thảo trình Bộ trưởng ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cơ quan có thẩm quyền ban hành theo quy định của pháp luật.

6. Về tổ chức rà soát, đánh giá thủ tục hành chính:

a) Xây dựng kế hoạch rà soát, đánh giá về thủ tục hành chính trọng tâm hàng năm trình Bộ trưởng xem xét trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt và tổ chức thực hiện sau khi được phê duyệt;

b) Xem xét, đánh giá phương án sửa đổi, bổ sung, thay thế, hủy bỏ hoặc bãi bỏ thủ tục hành chính và quy định có liên quan thuộc phạm vi thẩm quyền của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ do Bộ, cơ quan ngang Bộ xây dựng trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ phê duyệt;

c) Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện quyết định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ phê duyệt phương án sửa đổi, bổ sung, thay thế, hủy bỏ hoặc bãi bỏ thủ tục hành chính và quy định có liên quan;

d) Tổ chức thực hiện rà soát, đánh giá và xử lý kết quả rà soát, đánh giá về thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp.

7. Tổ chức nghiên cứu, đề xuất với Bộ trưởng để trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ các sáng kiến cải cách thủ tục hành chính và quy định có liên quan.

8. Về xây dựng và quản lý Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính và hệ thống thông tin tiếp nhận phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính và tình hình, kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại các cấp chính quyền trên nền cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính:

a) Chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, các đơn vị có liên quan xây dựng, nâng cấp, phát triển và quản lý Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính;

b) Kiểm soát việc công bố và cập nhật, đăng tải thủ tục hành chính, các văn bản quy định về thủ tục hành chính đã được công bố trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính;

c) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng, nâng cấp, phát triển, quản lý và duy trì hoạt động của hệ thống cơ sở dữ liệu điện tử tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính, kết quả giải quyết về thủ tục hành chính tại các Bộ, ngành, địa phương trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính;

d) Tổ chức lấy ý kiến của cá nhân, tổ chức về thủ tục hành chính quy định trong các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật đăng tải trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính và tổng hợp gửi cơ quan chủ trì soạn thảo.

9. Về tiếp nhận, xử lý các phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính:

a) Tiếp nhận, đánh giá, phân loại và kiến nghị các cơ quan hành chính nhà nước có thẩm quyền xử lý các phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính thuộc phạm vi quản lý của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tư pháp và của các cơ quan trong hệ thống hành chính theo quy định của pháp luật;

b) Đôn đốc các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và các đơn vị thuộc Bộ Tư pháp xử lý dứt điểm, kịp thời và đúng thẩm quyền các phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính;

c) Phát hiện, đề xuất với Bộ trưởng yêu cầu các cơ quan hành chính nhà nước có thẩm quyền xử lý những quy định hành chính không đáp ứng các tiêu chí quy định tại điểm c, Khoản 2, Điều 14 Nghị định số 20/2008/NĐ-CP ngày 14/2/2008 về tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính;

d) Nghiên cứu, đề xuất với Bộ trưởng trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ xử lý các phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính liên quan đến hai hay nhiều cơ quan hành chính nhà nước khác nhau và các cơ quan này không thống nhất được về phương án xử lý; những phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính đã được các Bộ, cơ quan ngang Bộ và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xử lý, nhưng cá nhân, tổ chức vẫn tiếp tục phản ánh, kiến nghị; những phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính thuộc thẩm quyền quyết định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ;

đ) Xử lý các phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính thuộc phạm vi quản lý của Cục; phối hợp với các đơn vị có liên quan thuộc Bộ xử lý các phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính thuộc phạm vi quản lý của các đơn vị này theo quy định của pháp luật.

10. Tổ chức hướng dẫn, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính và cải cách thủ tục hành chính.

11. Tổ chức kiểm tra, tham gia thanh tra việc chấp hành chính sách, pháp luật về kiểm soát thủ tục hành chính và cải cách thủ tục hành chính theo quy định của pháp luật.

12. Về thực hiện nhiệm vụ giúp việc và thư ký của Hội đồng Tư vấn cải cách thủ tục hành chính:

a) Giúp cơ quan thường trực của Hội đồng Tư vấn điều phối các hoạt động của Hội đồng tư vấn theo Quy chế hoạt động của Hội đồng tư vấn;

b) Nghiên cứu các sáng kiến cải cách quy định hành chính do các thành viên Hội đồng tư vấn đề xuất trước khi trình Chủ tịch Hội đồng tư vấn báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định;

c) Xây dựng nội dung, chương trình, phục vụ Hội đồng tư vấn tổ chức khảo sát, đánh giá việc thực hiện cải cách thủ tục hành chính tại các Bộ, ngành, địa phương và tổng hợp báo cáo đánh giá của Hội đồng tư vấn về tình hình thực hiện cải cách thủ tục hành chính tại các Bộ, ngành, địa phương trình Chủ tịch Hội đồng tư vấn xem xét, quyết định;

d) Bảo đảm các điều kiện làm việc phục vụ hoạt động chung của Hội đồng tư vấn.

13. Giúp việc Văn phòng Ban Chỉ đạo thực hiện Đề án tổng thể đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân và các cơ sở dữ liệu liên quan đến

quản lý dân cư giai đoạn 2013 – 2020 theo Quyết định số 896/QĐ-TTg ngày 08 tháng 6 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ.

14. Giúp Bộ trưởng tổ chức giao ban định kỳ với các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về việc thực hiện nhiệm vụ kiểm soát thủ tục hành chính và cải cách thủ tục hành chính.

15. Quản lý Trang thông tin điện tử tổng hợp của Cục Kiểm soát thủ tục hành chính tại địa chỉ www.thutuchanhchinh.vn; chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và các cơ quan thông tin đại chúng thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền về hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính và cải cách thủ tục hành chính theo quy định.

16. Định kỳ tổng hợp, trình Bộ trưởng báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về tình hình, kết quả thực hiện hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính và cải cách thủ tục hành chính tại các Bộ, ngành, địa phương hoặc đột xuất theo yêu cầu của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

17. Thực hiện hợp tác quốc tế về kiểm soát thủ tục hành chính và cải cách quy định hành chính theo quy định của pháp luật và phân cấp của Bộ.

18. Thực hiện sơ kết, tổng kết hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính; thực hiện chế độ thống kê và báo cáo về công tác kiểm soát thủ tục hành chính, cải cách thủ tục hành chính theo quy định của pháp luật.

19. Ký hợp đồng thuê chuyên gia trong và ngoài khu vực nhà nước đến làm việc tại Cục theo quy định của pháp luật.

20. Huy động và sử dụng các nguồn tài trợ trong và ngoài nước để tăng cường thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính và cải cách thủ tục hành chính theo quy định của pháp luật.

21. Quản lý tổ chức bộ máy, biên chế; xây dựng, quản lý, sử dụng đội ngũ công chức và thực hiện chế độ chính sách, đào tạo, bồi dưỡng, công tác thi đua, khen thưởng, kỷ luật đối với cán bộ, công chức, người lao động thuộc Cục theo quy định của pháp luật và theo phân cấp của Bộ.

22. Quản lý tài chính, tài sản và tổ chức thực hiện ngân sách được giao theo phân cấp của Bộ và theo quy định của pháp luật.

23. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác do Bộ trưởng giao và theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức, biên chế

1. Lãnh đạo Cục Kiểm soát thủ tục hành chính

a) Cục Kiểm soát thủ tục hành chính có Cục trưởng và không quá 03 (ba) Phó Cục trưởng;

b) Cục trưởng Cục Kiểm soát thủ tục hành chính là người đứng đầu Cục, chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng Bộ Tư pháp và trước pháp luật về việc thực hiện các chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Cục;

c) Các Phó Cục trưởng giúp Cục trưởng Cục Kiểm soát thủ tục hành chính quản lý, điều hành hoạt động của Cục; được Cục trưởng phân công trực tiếp phụ trách một số lĩnh vực công tác của Cục và chịu trách nhiệm trước Cục trưởng và trước pháp luật về lĩnh vực công tác được phân công phụ trách.

2. Các tổ chức trực thuộc Cục, giúp Cục trưởng thực hiện chức năng quản lý nhà nước bao gồm:

- a) Phòng Kiểm soát thủ tục hành chính khối Kinh tế tổng hợp;
- b) Phòng Kiểm soát thủ tục hành chính khối Kinh tế ngành;
- c) Phòng Kiểm soát thủ tục hành chính khối Khoa giáo văn xã;
- d) Phòng Kiểm soát thủ tục hành chính khối Nội chính;
- đ) Phòng Hợp tác công – tư về cải cách quy định hành chính;
- e) Văn phòng Cục.

3. Việc thành lập, sáp nhập, chia tách, giải thể các tổ chức trực thuộc Cục do Bộ trưởng Bộ Tư pháp quyết định trên cơ sở đề nghị của Cục trưởng Cục Kiểm soát thủ tục hành chính và Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ.

4. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và mối quan hệ công tác giữa các tổ chức thuộc Cục do Cục trưởng Cục Kiểm soát thủ tục hành chính quy định.

5. Biên chế hành chính của Cục thuộc biên chế hành chính của Bộ Tư pháp, do Bộ trưởng Bộ Tư pháp quyết định phân bổ trên cơ sở đề nghị của Cục trưởng Cục Kiểm soát thủ tục hành chính và Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ.

Điều 4. Trách nhiệm và mối quan hệ công tác

Trách nhiệm và mối quan hệ công tác giữa Cục với Lãnh đạo Bộ, các đơn vị thuộc Bộ, Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các cơ quan, tổ chức khác có liên quan được thực hiện theo Quy chế làm việc của Bộ và các quy định cụ thể sau:

1. Cục chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Bộ trưởng hoặc Thứ trưởng phụ trách; có trách nhiệm tổ chức thực hiện, báo cáo kết quả hoạt động và chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng và trước pháp luật về kết quả thực hiện các chức năng, nhiệm vụ được giao.

2. Cục là đầu mối giúp Lãnh đạo Bộ thực hiện quan hệ công tác với Bộ, ngành, địa phương và các cơ quan, tổ chức khác trong lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Cục.

3. Trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ quy định tại Điều 2 Quyết định này, nếu phát sinh những vấn đề có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các đơn vị khác thuộc Bộ thì Cục có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với đơn vị đó để giải quyết. Trường hợp các đơn vị khác thuộc Bộ có vấn đề liên quan đến lĩnh vực quản lý nhà nước của Cục mà yêu cầu Cục phối hợp thì Cục có trách nhiệm phối hợp giải quyết.

Trường hợp phát sinh vấn đề vượt quá thẩm quyền hoặc có ý kiến khác nhau giữa Cục với các đơn vị có liên quan, Cục trưởng có trách nhiệm báo cáo, xin ý kiến chỉ đạo của Bộ trưởng hoặc Thứ trưởng phụ trách trực tiếp.

4. Quan hệ công tác giữa Cục và các đơn vị thuộc Bộ có liên quan:

a) Phối hợp với các đơn vị thuộc Bộ trong việc cho ý kiến về thủ tục hành chính và tham gia thẩm định các dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật có quy định về thủ tục hành chính; kiểm tra, theo dõi thi hành pháp luật về kiểm soát thủ tục hành chính theo quy định của pháp luật và của Bộ;

b) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị thuộc Bộ trong việc rà soát, đánh giá, xử lý kết quả rà soát, đánh giá về thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp; xử lý phản ánh kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định thủ tục hành chính theo quy định của pháp luật và của Bộ;

b) Phối hợp với Cục Công nghệ thông tin trong việc bảo đảm hạ tầng kỹ thuật, phục vụ nâng cấp, duy trì Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính, hệ thống cơ sở dữ liệu điện tử tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính, kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại các bộ, ngành, địa phương, bảo đảm an ninh, an toàn cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính;

c) Chủ trì, phối hợp với Văn phòng Bộ tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ cải cách thủ tục hành chính của Bộ; phối hợp theo dõi, tổng hợp thông tin, báo cáo về việc thực hiện nhiệm vụ cải cách thủ tục hành chính;

d) Phối hợp với Vụ Thi đua - Khen thưởng trong việc thực hiện công tác thi đua, khen thưởng đối với cán bộ, công chức, người lao động trong hệ thống cơ quan, đơn vị kiểm soát thủ tục hành chính tại các Bộ, ngành, địa phương; cá nhân, tổ chức của Hội đồng tư vấn cải cách thủ tục hành chính và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến công tác tiếp nhận, xử lý phản ánh kiến nghị về quy định hành chính theo quy định của pháp luật;

đ) Chủ trì, phối hợp với Vụ Phổ biến, giáo dục pháp luật trong việc phổ biến pháp luật về công tác kiểm soát thủ tục hành chính, cải cách thủ tục hành chính;

e) Phối hợp với Vụ Hợp tác quốc tế trong việc thực hiện các hoạt động hợp tác quốc tế trong lĩnh vực kiểm soát thủ tục hành chính và cải cách thủ tục hành chính theo quy định của pháp luật và phân cấp của Bộ;

g) Phối hợp với Vụ Kế hoạch - Tài chính tổ chức thực hiện các chế độ về tài chính, kế toán của Cục theo quy định của pháp luật và phân cấp của Bộ;

h) Chủ trì, phối hợp với Cục Công tác phía Nam trong việc thực hiện công tác kiểm soát thủ tục hành chính, cải cách thủ tục hành chính với các cơ quan, tổ chức, cá nhân tại khu vực phía Nam theo quy định của pháp luật và của Bộ.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 6. Trách nhiệm thi hành

1. Chánh Văn phòng Bộ có trách nhiệm phối hợp với Cục trưởng Cục Kiểm soát thủ tục hành chính, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ bàn giao nhiệm vụ, biên chế, cán bộ thực hiện nhiệm vụ kiểm soát thủ tục hành chính từ Văn phòng Bộ sang Cục Kiểm soát thủ tục hành chính.

2. Cục trưởng Cục Kiểm soát thủ tục hành chính, Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ, Giám đốc Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 6;
- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Phó Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc (để báo cáo);
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Các Thành viên HĐTV CCTHC;
- Bộ trưởng, các Thứ trưởng;
- Văn phòng Đảng ủy;
- Các tổ chức chính trị - xã hội cơ quan Bộ;
- Cổng thông tin điện tử Bộ Tư pháp;
- Lưu: VT, TCCB (5), KSTT (5).

BỘ TRƯỞNG



Hà Hùng Cường